TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2020/ HSST
Ngày: 27/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Thu Thuỷ.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1 . Ông Nguyễn Hồng Hải
2 . Ông Bùi Quý Minh Ánh.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa*: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Duy T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1997; tại Phổ Yên – Thái Nguyên; trú tại: Xóm TL 3, xã TH, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đào Văn S và bà Nguyễn Thị V; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nghiêm Thị B, sinh năm 1968 - Ủy quyền cho ông Vũ Văn D, sinh năm 1964; cùng trú tại: Xóm PN, xã TH, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Văn S, sinh năm 1966; trú tại: Xóm TL 3, xã T, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (vắng mặt).

Người làm chứng:

1- Cháu Nguyễn Thu T, sinh năm 2005 - Người giám hộ bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

Cùng trú tại: Xóm PN, xã TH, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (vắng mặt).

2- Anh Lê Đức T, sinh năm 1985;

Trú tại: TDP HT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (vắng mặt).

3- Cháu Nguyễn Thành C, sinh năm 2007 - Người giám hộ ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: Xóm PN, xã TH, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 28/7/2019, Đào Duy T điều khiển xe mô tô gắn máy nhãn hiệu Yamaha, số loại EXCITER, biển kiểm soát 20H1 – 425.56 đi trên đường liên xã BH - TP. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố HT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên. T quan sát phía trước thấy bà Nghiêm Thị B đang đi bộ sang đường. T khai lúc đó T đi xe với tốc độ 80 km/h. T không giảm tốc độ mà điều khiển xe mô tô với mục đích vòng qua phía sau lưng bà B để vượt qua thì đã đâm va vào bà B. Hậu quả bà B bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 91đến ngày 29/7/2019 được chuyển đến Bệnh viện trung ương Quân Đội 108 và ra viện vào ngày 22/8/2019. Tại bản kết luận giám định số 506 ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên, kết luận: Bà Nghiêm Thị B bị đa chấn thương, vỡ gan độ IV, gãy ngành chậu mu (P), gãy ngành ngồi mu (T), gãy ngành háng mu (T), gãy cổ xương đùi (P), gãy 1/3 giữa xương đùi (P), tổn thương màng phổi hai bên, vỡ mâm chày trong, mâm chày ngoài (P), gãy cổ xương chày (P), gãy đầu trên xương mác (P), vỡ xương bánh chè (P), có 01 vết sẹo kích thước trung bình, 02 vết sẹo kích thước nhỏ, 03 vết sẹo mổ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 69%, theo phương pháp cộng lùi.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường BH đi TP, thuộc tổ dân phố HT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, được trải nhựa thẳng, phẳng, giữa đường có vạch ke sơn màu trắng, đứt quãng hai bên đường là công trình nhà ở dân sinh. Lòng đường xe chạy rộng 6,0m Chọn hướng Ba Hàng – Tiên Phong làm hướng khám nghiệm, chọn mép phải Ba Hàng – Tiên Phong làm mép đường chuẩn đo vẽ hiện trường. Chọn cột điện số 40 bên mép đường trái chiều Ba Hàng - Tiên Phong làm mốc cố định để đo vẽ hiện trường. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, vật chứng, dấu vết như sau: (1) là chiếc dép nhựa bên trái đo vuông góc vào mép đường chuẩn được 4,1m; (2) là chiếc dép nhựa bên phải đo vuông góc vào mép đường chuẩn được 5,9m; (3) là mảnh nhựa vỡ, đo từ tâm vào mép đường chuẩn được 4,5m; (4) là vùng vật chất màu đỏ vàng (nghi máu) kích thước (0,2 x 0,1)m, đo từ tâm của (4) vuông góc đến mép đường chuẩn được

2,65m; (5) là vùng nhựa vỡ kích thước (0,9 x 0,4)m, đo từ tâm (5) đến mép đường chuẩn được 2,6m; (6) là vết cà mặt đường kích thước (0,1 x 0,01)m có chiều Ba Hàng – Tiên Phong, đo từ đầu vết (6) và cuối vết (6) vuông góc đến mép đường chuẩn lần lượt là 1,1m và 1,08m; (7) là vết cà mặt đường kích thước (3,7 x 0,01)m có chiều Ba Hàng – Tiên Phong, cuối vết kết thúc tại vị trí để chân người ngồi sau bên phải xe mô tô (8), đo vuông góc từ đầu vết (7) vuông góc đến mép đường chuẩn được 0,3m; (8) là xe mô tô Biển kiểm soát 20H1 – 425.56 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng Tiên Phong, đuôi xe hướng Ba Hàng , đo vuông góc từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau của xe (8) đến mép đường chuẩn được lần lượt là 0,34m và 0,23m. Đo từ (1) đén (2) được 3,4 m, đo từ (2) đến (3) được 2,2 m, đo từ (3) đến tâm (4) được 10,3 m, đo từ tâm (4) đến tâm (5) được 1,5 m, đo từ tâm (5) đến đầu vết (6) được 26,7 m, đo từ tâm (3) đến mốc cố định được 2,3 m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 20H1 – 425.56 ghi nhận: vỡ mất hoàn toàn đèn pha trước, mất ốp nhựa đèn pha trước; gãy trục cổ xe, điểm gãy cách mặt đất 86cm; vỡ mất hoàn toàn yếm trái, yếm phải; nhựa ốp xi nhan trước bên phải có vùng mài trượt vỡ, mài mòn nhựa kích thước (19x03)cm chiều hướng từ trước ra sau, tâm cách mặt đất 86cm, vỡ xi nhan trước bên phải; nhựa ốp xi nhan trước bên trái có vùng mài trượt vỡ mài mòn nhựa kích thước (18x0,4)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm cách mặt đất 66cm; ốp nhựa ống xả có vùng mài trượt mài mòn nhựa kích thước (38x0,4)cm chiều hướng từ trên xuống, cách mặt đất 43cm; chân phanh bị cong đẩy lệch từ dưới lên trên, lệch khỏi vị trí ban đầu 05cm, đầu chân phanh có vùng trượt xước kim loại kích thước (02x0,5)cm cách mặt đất 29cm. Kỹ thuật phương tiện không kiểm tra được.

Quá trình điều tra, T khai: Khoảng 21 giờ 30 phút. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại EXCITER, biển kiểm soát 20H1 – 425.56 đi trên đường liên xã BH - TP hướng Ba Hàng đi Tiên Phong, mục đích đi đến nhà bạn gái chơi. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố HT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, lúc này T đang đi xe với tốc độ khoảng 80 km/giờ, T đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình thì phát hiện phía trước cách xe của T khoảng 20m, bà B đang đi bộ sang đường, từ mép đường trái sang mép đường phải, T vẫn giữ nguyên tốc độ xe khoảng 80km/giờ (không giảm tốc độ) và điều khiển xe đánh lái sang phần đường bên trái xe chạy với mục đích vòng ra sau lưng bà B khoảng 01 mét để vượt qua. Tuy nhiên, bà B khi thấy xe mô tô của T đi với tốc độ nhanh nên đã lùi lại 01 bước khoảng 30cm, T đã không kịp xử lý nên đã đâm va trực diện vào người bà B khiến bà B văng về phía trước, còn T ngã văng theo xe mô tô của mình lết trên mặt đường khoảng 30m cách vị trí đâm va mới dừng lại. Thấy bà B nằm bất tỉnh trên đường, T hoảng sợ bỏ xe

mô tô tại hiện trường rồi bỏ đi, ngày hôm sau T đến Cơ quan Công an thị xã Phổ Yên và khai nhận hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 20H1 – 425.56, 01 đăng ký xe số 022984 mang tên Trần Mạnh C (sinh năm 1997, trú tại TL 3, xã TH, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên); 01 giấy phép lái xe mô tô số 240159826687 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp cho Đào Duy T.

Về dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Vũ Văn D yêu cầu T bồi thường tổng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Tại phiên tòa ông yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến nay T chưa bồi thường gì cho bị hại.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đào Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSPY ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đào Duy T về tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 260; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Duy T từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại bà B tổng số tiền là 205.520.770đồng. Về vật chứng: Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20H1-42556, nhãn hiệu Yamaha- Exciter, màu xanh Bạc Đen, xe đã qua sử dụng,cũ phần đầu bị vỡ nát và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022984 mang tên Trần Mạnh C do Công an thị xã Phổ Yên cấp ngày 07/02/2017 của bị cáo Thắng để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo T: 01 giấy phép lái xe mô tô số 240159826687; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không tranh luận gì. Nói lời sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉTXỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. H*ành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 28/7/2019, tại đường liên xã Ba Hàng - Tiên Phong, thuộc tổ dân phố Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Đào Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamha loại số Exciter biển kiểm soát 20H1 – 42556 đi hướng Ba Hàng - Tiên Phong với tốc độ nhanh, không giảm tốc độ khi có người đi bộ sang đường nên đã đâm va vào bà Nghiêm Thị B đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm bà B bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 69 %, theo phương pháp cộng lùi. Căn cứ hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn, dấu vết để lại trên phương tiện, lời khai của bị cáo, người làm chứng đủ cơ sở để xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do T điều khiển xe mô tô vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, cụ thể như sau:

Điều 9.Quy tắc chung.

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Điều 11.Chấp hành báo hiệu đường bộ

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ...,

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, ... đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, ... qua đường bảo đảm an toàn.

Hành vi, ý thức nêu trên của Đào Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự .

Do đó bản Cáo trạng số 79/CT-VKSPY ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

[4] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại đến sức khỏe của bà Nghiêm Thị Bích. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự. Do đi xe với tốc độ nhanh, không giảm tốc độ khi gặp chướng ngại vật trên đường là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn cho bà B, dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo. Nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn. Tuy nhiên từ khi bà B nằm viện bị cáo và gia đình bị cáo chỉ đến viện thăm hỏi xong không thực hiện bồi thường về dân sự cho bị hại, sau khi bà B ra viện đến nay bị cáo cũng không đặt vấn đề bồi thường gì cho bà B. Qua đó thể hiện việc không ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt được.

Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, được chấp nhận.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tổn thương cơ thể cho bà Bích là 69 %, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà B. Quá trình điều tra đại diện theo

ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị hại và bị cáo đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu liên quan đến việc chi phí điều trị thương tích do người bị hại cung cấp có trong hồ sơ vụ án, thấy: Sau khi xảy ra tại nạn ngày 28/7/2019 bà B được đưa vào cấp cứu tại bệnh viện Quân y 91 đến ngày 29/7/2019 được chuyển đến Bệnh viện trung ương Quân Đội 108 điều trị đến ngày 22/8/2019 thì ra viện. Tại giấy ra viện ngày 22/8/2019 của Bệnh viện Trung ương Quân Đội 108 xác định: Tình trạng lúc ra viện của bà B toàn thân ổn định, vết mổ khô... đề nghị nghỉ lao động từ ngày 22/8/2019 đến 06/9/2019, miễn lao động nặng 04 tuần. Tuy nhiên về thực tế từ khi ra viện đến nay đã 10 tháng, bà B không đi lại được. Trong suốt thời gian này vẫn phải có một người chăm sóc. Do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường ngày công không lao động được cho bà B và một người trông nom bà B là 10 tháng x 2 người = 20 tháng. Tính theo thu nhập bình quân của người lao động trên địa bàn thị xã Phổ Yên là 200.000đồng/ ngày. Khi bà B đi viện và khi ra viện gia đình đã phải thuê phương tiện ô tô đi lại, do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà B tiền thuê xe hai lượt đi và về là 2.000.000đ; Trong thời gian nằm viện bà B đã phải thanh toán các khoản tiền sau: Biên lai thanh toán viện phí tại bệnh viện Quân y 91 ngày 30/7/2019 là 719.063đồng; Tiền viện phí tại bệnh viện 108 là 33.638.547 đồng; biên lai thu viện phí ngày 13/12/2019 (tiền chuẩn đoán hình ảnh) 360.000đồng; hóa đơn thuốc ngày 19/9/2019 là 658.800đồng; tiền hóa đơn thuốc ngày 22/8/2019 là 978.000đồng; đơn thuốc ngày 22/8/2019 là 1.584.000đồng; biên lai thu tiền ngày 18/9/2019 tại Bệnh viện trung ương quân đội 108 là 328.860đồng. Ngoài ra việc bị cáo gây ra tai nạn cho bà B đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của bà B. Do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà B một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 30 tháng lương tối thiểu (1.490.000đồng/ tháng).

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 20H1 – 425.56, 01 đăng ký xe số 022984 mang tên Trần Mạnh C (sinh năm 1997, trú tại TL 3, xã TH, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) là xe do ông Đào Văn S bố đẻ của bị cáo T mua cho bị cáo T. Quá trình điều tra ông S cũng xác nhận đã cho bị cáo T chiếc xe này và ông không có ý kiến gì về chiếc xe. Như vậy chiếc xe này thuộc sở hữu riêng của bị cáo, quá trình điều tra cơ quan còn thu giữ của bị cáo T 01chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022984 mang tên Trần Mạnh C do Công an thị xã Phổ Yên cấp ngày 07/02/2017. Do vậy vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô số 240159826687 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp cho Đào Duy T, cần trả lại cho bị cáo T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Căn cứ Điều 326 BLTTHS tuyên bố Bị cáo **Đào Duy T** phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

1- Hình phạt chính: Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 260; Điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Duy T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585,586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đào Duy T có trách nhiệm bồi thường cho bà Nghiêm Thị B (người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Văn D) các khoản tiền sau:

Tiền viện phí tại Bệnh viện quân y 108 là 33.638.547 đồng; tiền thu viện phí ngày 13/12/2019 là 360.000đồng; tiền đơn thuốc ngày 19/9/2019 là 658.800đồng; tiền đơn thuốc ngày 22/8/2019 là 978.000đồng; tiền đơn thuốc ngày 22/8/2019 là 1.584.000đồng;biên lai thanh toán viện phí tại bệnh viện Quân y 91 ngày 30/7/2019 là 719.063đồng; biên lai thu tiền ngày 18/9/2019 tại Bệnh viện trung ương quân đội 108 là 328.860đồng; Biên lai thu tiền ngày 18/9/2019 tại Bệnh viện trung ương quân đội 108 là 328.860đồng.

- Tiền ngày công không lao động được là 20 tháng x 6.000.000đồng/ tháng = 120.000.000đồng;

- Tiền thuê phương tiện đi lại là 2.000.000đ;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 30 tháng x 1.490.000đồng = 44.700.000đồng.

Tổng cộng buộc bị cáo Đào Duy T phải bồi thường cho bà Nghiêm Thị B (người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Văn D) số tiền là: 205.502.770đồng (hai trăm linh năm triệu năm trăm linh hai nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo T không thi hành được khoản tiền bồi thường trên. Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20H1-42556, nhãn hiệu Yamaha- Exciter, màu xanh Bạc Đen, số máy: G3D4E525851, số khung:

RLCUG0610HY503437. Xe đã qua sử dụng,cũ phần đầu bị vỡ nát và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022984 mang tên Trần Mạnh C do Công an thị xã Phổ Yên cấp ngày 07/02/2017 của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 26/5/2020).

- Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe mô tô số 240159826687 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp mang tên Đào Duy T.

- Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên có trách nhiệm bàn giao lại cho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên 01 giấy phép lái xe mô tô số 240159826687 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp mang tên Đào Duy T để trả lại cho bị cáo T; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022984 mang tên Trần Mạnh C do Công an thị xã Phổ Yên cấp ngày 07/02/2017 để cơ quan Thi hành án tạm giữ đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Duy T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.276.000đồng tiền án phí dân sự để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- CA thị xã Phổ Yên;
- CCTHADS-THAHS;
- UBND xã TH;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy